TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Anh Pha, ông Nguyễn Đình Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tại Nhà văn hóa xã N, huyện T, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **TRẦN VĂN H1**. Tên gọi khác: T cùi;

Sinh ngày 08 tháng 6 năm 1967, tại: tỉnh Quảng Bình;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 051067003032, cấp ngày 10/01/2022; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH. Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: lái xe.

Con ông Trần T1 (chết); Con bà:Ngô Thị C, sinh năm: 1936; Vợ tên Phan Thị N, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/4/1992 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên tù có thời hạn 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo điểm a khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985, đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 16/01/1993 Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tuyên tù có thời hạn 01 năm về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1985. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 09/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Tấn T2, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- Anh Dương Hải L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ D, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Huỳnh Ngọc T3, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người làm chứng:

- Chị Phan Nhật V, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)
- Anh Trần Ngọc N1, sinh năm 2011 (vắng mặt)
- Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1973 (vắng mặt)
- Anh Trần Văn H, sinh năm 2007 (có mặt)
- Chị Phan Thị N, sinh năm 1975 (có mặt)
- Chị Võ Thị C1, sinh năm 1954 (vắng mặt)
- Anh Trần Ngọc Công T4, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm D, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/8/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có đối tượng gây mất an ninh trật tự tại xóm D, thôn A, xã N, huyện T; tổ công tác làm nhiệm vụ trực tại trụ sở Công an xã N gồm có anh Huỳnh Ngọc T3 (Trưởng Công an xã); anh Dương Hải L (Cán bộ công an chính quy) và anh Phan Tấn T2 (Công an viên bán chuyên trách) mặc quân phục đúng điều lệnh đến hiện trường để giải quyết. Khi đến nơi, tổ công tác ghi nhận Trần Văn H1 đã có hành vi dùng tay tát vào mặt cháu Trần Ngọc N1; sinh năm: 2011; trú tại thôn A, xã N, huyện T (con của anh Trần Ngọc B) và đang trong trạng thái say xỉn, la lối, chửi bới, gây mất an ninh trật tự tại khu dân cư. Tổ công tác đã yêu cầu H1 chấm dứt ngay hành vi vi phạm và mời về trụ sở Công an xã để làm việc nhưng Trần Văn H1 không chấp hành mà tiếp tục chửi bới, xúc phạm, thách thức tổ công tác. Mặc dù tổ công tác đã nhiều lần giải thích, động viên, thuyết phục H1 chấp hành nhưng H1 vẫn liên tục chửi bới, thách thức và bỏ đi về nhà đóng cửa, tắt đèn, dùng 01 (một) con dao cố thủ trong buồng ngủ. Tại đây, tổ công tác tiếp tục giải thích, vận động và yêu cầu H1 chấp hành nếu không sẽ bị cưỡng chế. Tuy nhiên, Trần Văn H1 tiếp tục chửi tổ công tác, cầm dao hăm doạ và vung dao chém nhiều lần về phía anh Dương Hải L nhưng không trúng. Trong lúc anh L đang giải thích tình hình cho vợ và con của Trần Văn H1 thì Trần Văn H1 bất ngờ xông đến dùng dao chém 01 (một) cái trúng vào vùng vai trái của anh L. Nhận thấy đối tượng có hành vi manh động, nguy hiểm, tổ công tác tiến hành ập vào khu vực buồng ngủ, dùng công cụ hỗ trợ khống chế làm rớt dao, đồng thời khoá chân, còng tay Trần Văn H1. Trong quá trình giằng co, cửa kính buồng ngủ bị bể vỡ gây thương tích rách da, chảy máu ở vùng gối trái, cẳng tay trái của H1.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi đã khống chế được Trần Văn H1 và áp giải lên xe mô tô để đưa về trụ sở thì H1 tiếp tục vùng vẫy, la lối, dùng 02 (hai) tay đang bị còng choàng ra phía trước và siết cổ anh Phan Tấn T2 làm trầy xước da vùng cổ và ngã xe (xe lúc này chưa di chuyển). Sau đó, lực lượng Công an huyện T đến hỗ trợ khám nghiệm hiện trường và áp giải Trần Văn H1 về trụ sở Công an xã N để làm việc.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

01 (Một) con dao, loại dao chặt xương, màu bạc, tổng chiều dài 29cm, phần lưỡi bằng kim loại không có đầu nhọn dài 17cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 8,3cm, sống dao tà, lưỡi dao sắc, cán dao bằng kim loại dài 12cm;

01 (Một) USB hiệu Kingstons màu xanh lá cây, dung lượng 2Gb, bên trong có chứa 02 đoạn video và một số mảnh vỡ thuỷ tinh;

Về xem xét dấu vết trên thân thể:

- Anh Phan Tấn T2 bị trầy xước da vùng cổ, trong diện kích thước 5x2cm.

- Anh Dương Hải L đau nhức, chấn động vùng vai trái, vùng vai trái có vết bầm trong diện kích thước 2x3cm.

- Trần Văn H1 bị trầy xước da đầu gối trái, kích thước dài 5cm; vết thương trầy xước da ở cẳng tay trái kích thước dài 1cm; đau cánh tay trái vận động hạn chế.

Về kết luận trưng cầu giám định

Tại Bản kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Q kết luận: "Dữ liệu bên trong USB hiệu Kingstons, màu xanh lá cây, dung lượng 2Gb tìm thấy 02 đoạn video, trong đó 01 đoạn video có tên:23511596762218975 86", dung lượng 45,758Kb, thời lượng của video dài 00:10:06, thời gian ghi hình thể hiện trên video từ 2023-08-08 22:33:31 đến 2023-08-08 22:43:38 và 01 đoạn video tên "32813731211696241 19", dung lượng 43,852Kb, thời lượng của video dài 00:10:15, thời gian ghi hình thể hiện trên video từ 2023-08-08 22:43:38 đến 2023-08-08 22:53:54, cụ thể:

- Trích xuất được 18 hình ảnh đại diện từ 02 tập tin video, các hình ảnh trích xuất được đưa vào 01 bản ảnh;

- Sao chép 18 hình ảnh trích xuất và 02 đoạn video vào 01 đĩa DVD".

Các tình tiết khác có liên quan đến vụ án.

- Đối với thương tích của anh Dương Hải L và anh Phan Tấn T2: anh L và anh T2 không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu Trần Văn H1 bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Đối với cháu Trần Ngọc N1 bị Trần Văn H1 dùng tay tát 01 cái vào vùng mặt. Qua làm việc với cháu N1 và anh Trần Ngọc B (cha ruột của N1) xác nhận N1 không bị thương tích gì, gia đình không yêu cầu giám định và cũng

không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Đối với bà Phan Thị N và cháu Trần Văn H là vợ, con của bị cáo Trần Văn H1. Quá trình sự việc xảy ra thì ban đầu bà N và cháu H có hành vi đóng cửa, can ngăn lực lượng Công an xã thực hiện nhiệm vụ đưa Trần Văn H1 về trụ sở Công an xã để làm việc. Tuy nhiên, sau khi được lực lượng chức năng giải thích thì bà N và cháu H đã hiểu và không can ngăn nữa nên hành vi của hai người này không cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" cũng như không phải là đồng phạm với Trần Văn H1.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai tại thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo có men trong người (do bị cáo có uống bia, rượu trước đó) nên không nhớ cụ thể diễn biến sự việc. Sau khi được các cơ quan tiến hành tố tụng và tại phiên tòa Hội đồng xét xử cho bị cáo xem lại hình ảnh trích xuất từ đoạn dữ liệu bên trong USB hiệu Kingstons, màu xanh lá cây, dung lượng 2Gb tìm thấy 02 đoạn video, trong đó 01 đoạn video có tên:23511596762218975 86", dung lượng 45,758Kb, thời lượng của video dài 00:10:06, thời gian ghi hình thể hiện trên video từ 2023-08-08 22:33:31 đến 2023-08-08 22:43:38 và 01 đoạn video tên "32813731211696241 19", dung lượng 43,852Kb, thời lượng của video dài 00:10:15, thời gian ghi hình thể hiện trên video từ 2023-08-08 22:43:38 đến 2023-08-08 22:53:54 bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc và nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 37/CT -VKSTN ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội "*Chống người thi hành công vụ*" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp được sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Bị cáo Trần Văn H1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật, mặc dù đã được giải thích, động viên nhiều lần, nhưng bị cáo lợi dụng men bia rượu có sẵn trong người và thái độ coi thường pháp luật đã thực hiện hành vi dùng dao chém nhiều lần vào tổ công tác Công an xã N, trong đó trúng 01 cái vào vai trái của anh Dương Hải L và dùng hai tay đang bị còng tay siết cổ anh Phan Tấn T2 nhằm cản trở tổ công tác Công an xã N đưa bị cáo về trụ sở Công an xã để làm việc. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến sự hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực trật tự quản lý hành chính nhà nước và xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của những người thi hành công vụ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoan mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiệp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự nên cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai tại thời điểm xảy ra sự việc, do có men trong người nên không nhớ cụ thể diễn biến sự việc. Sau khi được các cơ quan tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo được xem lại hình ảnh trích xuất từ đoạn dữ liệu bên trong USB hiệu Kingstons, màu xanh lá cây, dung lượng 2Gb, trong đó 2 đoạn video có tên: 2351159676221897586" "3281373121169624119" ghi hình thể hiện trên video, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc và nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn H1 có hành vi xúc phạm, chống đối, không thực hiện yêu cầu và dùng dao chém tổ công tác Công an xã N khi đang làm nhiệm vụ đến mức phải dùng còng nghiệp vụ còng tay khống chế, sau khi bị còng tay Trần Văn H1 tiếp tục dùng hai tay đang bị còng siết cổ Công an viên đến khi lực lượng Công an huyện T đến mới hoàn toàn khống chế được bị can. Như vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.4] Bản án hình sự số 16 ngày 29/4/1992 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt Trần Văn H1 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo điểm a khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành phần án phí và trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Theo quy định tại mục 3, 4 Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 1999 và mục 7, 9 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP, ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản của công dân" quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 của Trần Văn H1 thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, nên không tính lần kết án này để xác định là tái phạm.

[2.5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương đến mức phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa về tội danh, mức hình phạt, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không áp dụng là không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án thu giữ:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao, loại dao chặt xương, màu bạc, tổng chiều dài 29cm, phần lưỡi bằng kim loại không có đầu nhọn dài 17cm, bản

rộng nhất của lưỡi dao là 8,3cm, sống dao tà, lưỡi dao sắc, cán dao bằng kim loại dài 12cm và một số mảnh vỡ thuỷ tinh thu giữ tại hiện trường theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

Lưu kèm theo hồ sơ 01 (Một) USB hiệu Kingstons màu xanh lá cây, dung lượng 2Gb, bên trong có chứa 02 đoạn video.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện Tư Nghĩa;*
- *CQCSĐT huyện Tư Nghĩa;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;*
- *Phòng NVLT Công an huyện Tư Nghĩa;*
- *Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu